



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0025056

(51)⁷ A23L 1/30; A61K 36/00

(13) B

(21) 1-2012-00137

(22) 26/07/2010

(86) PCT/EP2010/060778 26/07/2010

(87) WO2011/012568 03/02/2011

(30) 0955301 29/07/2009 FR

(45) 25/08/2020 389

(43) 25/04/2013 301A

(73) Laboratoires France Bebe Nutrition (FR)

7 avenue de Lattre de Tassigny Laval F-53000, France

(72) TEK, Konthirith (FR); KERRAND, Solenn (FR); GIORDANO, Thierry (FR).

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÀNH CHO PHỤ NỮ TRONG THỜI KỲ CHO CON BÚ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ đang trong thời kỳ cho con bú, bao gồm các thành phần dinh dưỡng thiết yếu đối với người mẹ và trẻ đang trong thời kỳ bú mẹ, cũng như ít nhất là một chiết xuất thực vật để tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng, bao gồm phân protein, phần carbohydrat, phần lipid chứa ít nhất là một axit béo họ omega-3, ít nhất là một chất khoáng, ít nhất là một vitamin gồm vitamin D và ít nhất là một chiết xuất thực vật được chọn từ các chiết xuất của: cây hoa bia (*Humulus lupulus*), đại mạch (*Hordeum vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*), tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), cây thì là (*Foeniculum*), cây thì là Ai-cập (*Cuminum cyminum*), cây trà tiên (*Ocimum basilicum*), cây tía tô đốm hoa trắng (*Lamium album*), cây trà lá năm gân (*Melaleuca quinquenervia*), cây cac-vi (*Carum carvi*), cây hoa bướm đại (*Viola tricolor*), cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa*), cây đậu sữa (*Galega officinalis*) hoặc hỗn hợp các chiết xuất từ các cây này. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm dạng liều của chế phẩm nêu trên.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ đang trong thời kỳ cho con bú chứa các thành phần dinh dưỡng thiết yếu đối với bà mẹ và trẻ đang trong thời kỳ bú mẹ, cũng như chứa ít nhất là một chiết xuất thực vật để tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đơn sáng chế Châu Âu số EP 0 705 539 đề cập đến thực phẩm có nguồn gốc từ các sản phẩm sữa, dành cho phụ nữ mang thai và cho con bú, thực phẩm này được đặc biệt bổ sung axit docosahexaenoic và axit eicosapentaenoic và chất xơ dinh dưỡng. Thực phẩm này đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú nhưng không giúp kích thích việc tạo sữa.

Công bố đơn sáng chế số WO 2005/094854 đề cập được phẩm giúp tăng cường khả năng tạo sữa, được phẩm này chứa chiết xuất của *Coleus amboinicus*.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng, bao gồm phần protein, phần carbohydrat, phần lipid chứa ít nhất là một axit béo họ omega-3, ít nhất là một chất khoáng, ít nhất là một vitamin gồm vitamin D và ít nhất là một chiết xuất thực vật được chọn từ các chiết xuất của: cây hoa bia (*Humulus lupulus*), đại mạch (*Hordeum vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*), tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), cây thì là (*Foeniculum*), cây thì là Ai-cập (*Cuminum cyminum*), cây trà tiên (*Ocimum basilicum*), cây tía tô đốm hoa trắng (*Lamium album*), cây trà lá năm gân (*Melaleuca quinquenervia*), cây cac-vi (*Carum carvi*), cây hoa bướm đại (*Viola tricolor*), cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa*), cây đậu sữa (*Galega officinalis*) hoặc hỗn hợp chiết xuất từ các cây này.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng dành cho phụ nữ đang trong thời kỳ cho con bú.

Trong thời kỳ cho con bú, người mẹ có nhu cầu đặc biệt về một số chất dinh dưỡng, cho nên cần có chế độ ăn đặc biệt. Thực tế, trong thời kỳ này năng lượng của

người phụ nữ không chỉ đáp ứng các nhu cầu riêng của bản thân, mà còn phải đáp ứng cả nhu cầu của đứa bé.

Nhu cầu dinh dưỡng của người mẹ đang trong thời kỳ cho con bú có liên quan với sự thiếu hụt một số thành phần dinh dưỡng thiết yếu được nhận thấy vào cuối thời kỳ mang thai hoặc có liên quan với sự truyền các chất dinh dưỡng từ mẹ sang đứa con trong thời kỳ cho con bú, hoặc có liên quan với nhu cầu phát triển sinh lý và phát triển thần kinh của đứa trẻ. Ví dụ như vào cuối thời kỳ mang thai bị thiếu một số vitamin, gồm vitamin D. Các axit béo, như nhóm các axit béo Omega 3, đặc biệt là axit docosahexaenoic (DHA), là các axit cần thiết cho sự phát triển của não trong giai đoạn bào thai và giai đoạn đầu thời kỳ thơ ấu, nên cần phải có trong chế độ ăn của người mẹ. Nhu cầu năng lượng, protein, chất béo hoặc các carbohydrat tăng lên ở phụ nữ trong thời kỳ cho con bú so với thời kỳ không cho con bú, một số chất dinh dưỡng này được cơ thể đứa trẻ hấp thụ.

Đáng tiếc là các bà mẹ đang trong thời kỳ cho con bú không nhất thiết đã nhận thấy hoặc không hội đủ họ cần cái gì trong chế độ ăn của mình. Để khắc phục các vấn đề này, thì thường phải sử dụng các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Ngoài ra, việc nuôi con bằng sữa mẹ đòi hỏi sữa mẹ chế tiết ra phải đảm bảo chất lượng. Ở các bà mẹ đang trong thời kỳ cho con bú, đôi khi cần phải giúp đỡ họ duy trì được chất lượng của sữa tiết ra.

Sự tiết sữa là kết quả của sự kiểm soát nội tiết chủ yếu do hai hormon đảm nhận: prolactin, liên quan với sự chế tiết sữa, và oxytocin, liên quan với sự phóng sữa. Sự cung không đủ lượng sữa có nhiều nguyên nhân, bao gồm trạng thái căng thẳng và sự mệt mỏi của người mẹ. Ví dụ, đã biết rằng, sự giải phóng oxytocin có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, ví dụ như căng thẳng, mà vai trò ức chế của yếu tố này đã được biết rõ. Mặt khác, sự chế tiết prolactin bởi tuyến yên lại có thể được khơi mào bởi sự mút bú của đứa trẻ.

Sáng chế đề xuất việc giải quyết tất cả các vấn đề nêu trên. Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm dinh dưỡng độc đáo dành cho bà mẹ đang trong thời kỳ cho con bú, đáp ứng được cả nhu cầu dinh dưỡng của bản thân người mẹ và cả nhu cầu dinh dưỡng của trẻ sơ sinh; hơn nữa, tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ.

Nhằm mục đích này, sáng chế đề xuất chế phẩm dinh dưỡng chứa phần protein, phần carbohydrat, phần lipit gồm ít nhất là một axit béo nhóm omega-3, ít nhất là một

chất khoáng, ít nhất là một vitamin gồm vitamin D và ít nhất là một chiết xuất thực vật được chọn từ các chiết xuất thực vật của: cây hoa bia (*Humulus lupulus*), đại mạch (*Hordeum vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*), tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), cây thì là (*Foeniculum*), cây thì là Ai-cập (*Cuminum cyminum*), cây trà tiên (*Ocimum basilicum*), cây tía tô đốm hoa trắng (*Lamium album*), cây trà lá năm gân (*Melaleuca quinquenervia*), cây cac-vi (*Carum carvi*), cây hoa bướm đại (*Viola tricolor*), cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa*), cây đậu sữa (*Galega officinalis*) hoặc hỗn hợp các chiết xuất từ các cây này.

Các cây này hiện nay rất thường có liên quan đến thực phẩm của con người hoặc động vật, bởi nhiều ích lợi của chúng. Thực tế, chúng gây được nhiều tính chất sinh lý thú vị ở người hoặc động vật; hiện nay, việc sử dụng chúng trong các chế phẩm dinh dưỡng, trong các sản phẩm bổ sung dinh dưỡng hoặc trong các dược phẩm đang rất được hưởng ứng.

Các cây thuộc nhóm gồm cây hoa bia, đại mạch, cỏ ca ri, tiểu hồi cần, cây thì là, cây thì là Ai-cập, cây trà tiên, cây tía tô đốm hoa trắng, cây trà lá năm gân, cây cac-vi, cây hoa bướm đại, cây diêm mạch và cây đậu sữa thể hiện hoạt tính làm tăng sự tiết sữa ở bà mẹ, hay nói theo cách khác, kích thích sự khơi mào, sự sản xuất và duy trì sự chế tiết sữa; khái quát hơn thì làm tăng khả năng nuôi con bằng sữa mẹ. Ví dụ, đại mạch vốn được sử dụng từ lâu đời để kích thích sự tiết ra prolactin và do đó làm tăng sự tiết sữa. Tiểu hồi cần có hoạt tính “tương tự như estrogen”, tức là thực hiện chức năng tương tự hormon estrogen, có vai trò trong khơi mào sự tiết sữa. Do đó, các cây này có các tính chất lợi sữa quan trọng, kích thích sự tiết sữa.

Như vậy, chế phẩm theo sáng chế chứa các protein, các chất béo, các carbohydrat, các vitamin và các chất khoáng cần thiết cho nhu cầu của người mẹ đang trong thời kỳ cho con bú và của đứa con bú sữa mẹ. Chế phẩm có thêm ích lợi nữa do chứa một hoặc vài chiết xuất thực vật làm tăng sự tiết sữa, và nói rộng hơn là làm tăng khả năng nuôi con bằng sữa mẹ. Chế phẩm này hoàn toàn thích ứng với tình trạng của người phụ nữ trong thời kỳ cho con bú.

Phần protein có thể có nguồn gốc khác nhau. Đó có thể là protein động vật, thực vật, sữa hoặc hỗn hợp các protein này. Ví dụ, nguồn protein có thể gồm sữa nguyên, sữa tách kem không hoàn toàn hoặc sữa đã tách kem, dưới dạng lỏng hoặc dạng cô đặc.

Phần lipid có thể là bất kỳ phần nào thường được sử dụng để sản xuất sữa công

thức cho trẻ nhỏ. Có thể thu được phần này từ dầu, hoặc chất béo thực vật hay chất béo động vật, từ bơ sữa, trứng hoặc từ dầu cá. Tương tự, có thể xem xét bất kỳ nguồn carbohydrat nào.

Chế phẩm theo sáng chế chứa trong phần lipit của nó ít nhất là một axit thiết yếu, tức là axit thuộc nhóm omega-3. Ví dụ, các axit béo của nhóm omega-3 là axit eicosapentaenoic (EPA), axit docosahexaenoic (DHA), axit alpha linolenic (ALA); còn các axit béo của nhóm omega-6, ví dụ như là axit linoleic (LA) và axit arachidonic (AA). Tổ hợp của một hoặc vài axit béo thuộc nhóm omega-3 và nhóm Omega-6 cũng được khảo sát theo sáng chế. Các axit béo thiết yếu này, đặc biệt là các axit béo omega-3, là cần thiết cho sự sinh trưởng và sự phát triển của não trong thời kỳ sơ sinh.

Theo một phương án ưu tiên của sáng chế, axit béo thuộc nhóm omega-3 có trong phần lipit là axit docosahexaenoic hoặc viết tắt là DHA.

Vitamin D có tầm quan trọng của nó trong chế phẩm theo sáng chế, bởi vì nó cho phép khắc phục các thiếu hụt ở phụ nữ trong giai đoạn cuối của thời kỳ mang thai và cũng có liên quan với việc liên kết canxi vào các xương của bộ xương trẻ sơ sinh. Vitamin này được cung cấp dưới dạng tự nhiên là ergocanxiferol hoặc cholecanxiferol.

Trong số các vitamin khác và các chất khoáng, (các) hợp chất được chọn, chẳng hạn, về vitamin là vitamin A, vitamin B₁, vitamin B₂, vitamin B₃, vitamin B₆, vitamin B₉, vitamin B₁₂, vitamin E, vitamin C, về các chất khoáng là selen, canxi, phospho, iot, magie, kẽm.

Các vitamin và các chất khoáng được sử dụng trong chế phẩm theo sáng chế với liều lượng khuyến cáo cho các bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ.

Theo một phương án của sáng chế, chế phẩm nêu trên chứa iot, selen, magie.

Một phần iot trong chế độ ăn của người mẹ được cơ thể trẻ hấp thu qua sữa mẹ. Chế phẩm theo sáng chế có thể cung cấp dinh dưỡng cho cả mẹ và đứa con. Iot có mặt trong chế phẩm này chủ yếu là dưới dạng kali iodua hoặc bất kỳ dạng nào khác được phép.

Selen được bổ sung vào dưới dạng selenit hoặc bất kỳ dạng nào khác được phép.

Magie được cung cấp dưới dạng magie clorua hoặc bất kỳ dạng nào khác được phép.

Theo một phương án của sáng chế, chế phẩm nêu trên chứa phần cơ bản là sữa, tốt hơn được chọn từ sữa nguyên, sữa tách kem không hoàn toàn hoặc sữa đã tách kem, dưới dạng lỏng hoặc dạng cô đặc.

Ngoài các chất khác, các sản phẩm bơ sữa cho phép đưa canxi vào chế độ ăn của

người mẹ, lượng canxi này tham gia vào sự xây dựng nên bộ xương của trẻ sơ sinh.

Tốt hơn, sữa nằm dưới dạng lỏng. Phương án này có ưu điểm là cho phép cung cấp một lượng nhất định trong lượng nước hấp thu ở người mẹ trong thời kỳ cho con bú; phương án này rất được khuyến cáo bởi các bác sĩ.

Theo phương án cụ thể này, các chiết xuất thực vật, các chất béo, các carbohydrat, các chất khoáng và các vitamin được đưa vào trong quá trình sản xuất sữa tiêu dùng, giữa các công đoạn tiêu chuẩn hoá và thiết trùng, như được minh hoạ bằng các ví dụ dưới đây.

Mặc dù tất cả các tổ hợp của các chiết xuất thực vật nêu trên đều được khảo sát trong sáng chế, nhưng theo một phương án ưu tiên, tổ hợp chứa chiết xuất thực vật từ đại mạch, chiết xuất từ cỏ ca ri và chiết xuất từ tiểu hồi cần.

Sự phối hợp các chiết xuất thực vật trong chế phẩm này là đặc biệt có lợi. Thực tế, chiết xuất đại mạch có lợi là kích thích sự chế tiết prolactin; chiết xuất tiểu hồi cần có hoạt tính estrogen và, cuối cùng, chiết xuất cỏ ca ri có thể làm thay đổi theo hướng có lợi mùi vị của sữa do người mẹ tiết ra và kích thích sự mút bú của đứa bé. Các chiết xuất thực vật có tác dụng hiệp đồng khi làm tăng khả năng nuôi con bằng sữa mẹ bằng cách khơi mào, kích thích và duy trì hiện tượng tiết sữa.

Theo một phương án ưu tiên khác, chế phẩm theo sáng chế chứa chiết xuất thực vật từ đại mạch và chiết xuất từ cỏ ca ri, hoặc chiết xuất đại mạch và chiết xuất tiểu hồi cần, hoặc chiết xuất cỏ ca ri và chiết xuất tiểu hồi cần.

Theo một phương án của sáng chế, chế phẩm chứa nguồn chất xơ, tốt hơn được chọn từ galactofructoza và/hoặc các fructooligosacarit. Các chất xơ nhằm để hỗ trợ sự nhu động ruột của người mẹ. Ngoài ra, galactofructoza và các fructooligosacarit là các hợp chất prebiotic kích thích sự sinh trưởng và sự hoạt động chuyển hoá của các vi khuẩn không gây bệnh trong hệ vi khuẩn đường ruột.

Theo một phương án ưu tiên của sáng chế, chế phẩm dinh dưỡng này cung cấp mỗi ngày:

- trong khoảng từ 0,1 µg đến 10 µg, đặc biệt là trong khoảng từ 1 đến 2 microgam vitamin D,
- trong khoảng từ 100 mg đến 1g, đặc biệt là trong khoảng từ 200 đến 300 mg canxi,
- trong khoảng từ 1 đến 100 µg, đặc biệt là trong khoảng từ 10 đến 30 microgam

selen,

- trong khoảng từ 10 đến 200 µg, đặc biệt là trong khoảng từ 30 đến 60 microgam iot

- trong khoảng từ 10 đến 400 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 110 đến 130 mg magie,

- trong khoảng từ 100 đến 1000 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 230 đến 250 mg phospho,

- trong khoảng từ 0,1 đến 30 mg chất xơ,

- trong khoảng từ 10 đến 500 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 50 đến 150 mg axit docosahexaenoic,

- trong khoảng từ 0,01 đến 2 g các axit béo đa không no mạch dài,

- trong khoảng từ 10 đến 6000 mg ít nhất là của một chiết xuất thực vật được chọn từ các chiết xuất: cây hoa bia (*Humulus lupulus*), đại mạch (*Hordeum vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*), tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), cây thì là (*Foeniculum*), cây thì là Ai-cập (*Cuminum cyminum*), cây trà tiên (*Ocimum basilicum*), cây tía tô đốm hoa trắng (*Lamium album*), cây trà lá năm gân (*Melaleuca quinquenervia*), cây cac-vi (*Carum carvi*), cây hoa bướm đại (*Viola tricolor*), cây diêm mạch (*Chenopodium quinoa*), cây đậu sữa (*Galega officinalis*) hoặc hỗn hợp chiết xuất từ các cây này.

Trong chế phẩm như vậy, các lipid chiếm 20-40% số calo cung cấp của chế phẩm, các protein chiếm từ 10 đến 30% số calo cung cấp của chế phẩm, các carbohydrat chiếm từ 40 đến 60% số calo cung cấp của chế phẩm.

Chẳng hạn, có thể đạt được lượng calo cung cấp hàng ngày thông qua một công thức bào chế độ đặc có thể tích 100, 200 ml hoặc hơn. Lượng cung cấp này cũng có thể được chia thành vài liều mỗi ngày.

Theo một phương án cụ thể của sáng chế, chế phẩm nêu trên cung cấp mỗi ngày:

- từ 10 đến 300 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 170 đến 210 mg chiết xuất đại mạch,

- từ 50 đến 2000 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 50 đến 150 mg chiết xuất cỏ ca ri,

- từ 100 đến 4000 mg, đặc biệt là trong khoảng từ 100 đến 200 mg chiết xuất tiểu hồi cần.

Tốt hơn thì chế phẩm này nằm dưới dạng lỏng, bột, hoặc dưới dạng thực phẩm dạng rắn, dạng sền sệt, dạng viên nén, dạng hạt, dạng dung dịch đựng trong một lọ thủy tinh hoặc dưới bất kỳ dạng bào chế nào khác thích hợp.

Sáng chế đề cập đến chế phẩm như xác định ở trên để sử dụng làm thuốc.

Sáng chế đề cập đến chế phẩm như xác định ở trên để tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ, cụ thể là để kích thích và/hoặc khơi mào sự tiết sữa và/hoặc kích thích sự mút bú của con trong quá trình cho bú ở động vật, đặc biệt là ở người, hoặc sử dụng chế phẩm như xác định ở trên để tạo ra sản phẩm nhằm tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ, đặc biệt là để kích thích và/hoặc khơi mào sự tiết sữa và/hoặc kích thích sự mút bú của con trong quá trình cho bú ở động vật, đặc biệt là ở người.

Cuối cùng, sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường khả năng nuôi con bằng sữa mẹ, cụ thể là kích thích và/hoặc khơi mào sự tiết sữa và/hoặc kích thích sự mút bú của con trong quá trình cho bú, bao gồm việc sử dụng chế phẩm như xác định ở trên ở động vật có vú, đặc biệt là ở người, trong thời kỳ nuôi con bằng sữa mẹ.

Nói chung, chế phẩm này được ăn mỗi ngày một lần, tốt hơn thì dưới dạng một liều duy nhất.

Ví dụ thực hiện sáng chế

Sáng chế được minh họa bằng các ví dụ dưới đây; các ví dụ này chỉ nhằm mục đích minh họa mà không giới hạn sáng chế.

Chế phẩm dinh dưỡng dành cho người mẹ đang trong thời kỳ cho con bú, dưới dạng sữa lỏng để uống được ngay.

Lượng /100 ml hoàn nguyên:

Vitamin D: 0,75 µg

Canxi: 120 mg

Selen: 8,25 µg

Iot: 22,5 µg

Magie: 56,25 mg

Phospho: 120 mg

Chất xơ: 0,1 g

Galactofructoza: 1,26g

Chất béo: 1,9 g

trong đó DHA: 40 mg

Protein: 3,9 g

Các gluxit: 6,4 g

trong đó các đường: 6,4 g

Chiết xuất đại mạch từ 0,01 đến 0,1 g

Chiết xuất cỏ ca ri từ 0,01 đến 0,1 g

Chiết xuất tiểu hồi cần từ 0,01 đến 0,1 g

Bào chế:

- Tiêu chuẩn hoá sữa tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao: tách kem từ sữa, tùy theo loại sữa được nghiên cứu: sữa nguyên (chất béo 35 g/l), sữa tách kem không hoàn toàn (chất béo 15-18 g/l), sữa tách kem (chất béo tối đa 3 g/l);

- Thêm vào sữa đã tách kem nêu trên các vitamin, các chất khoáng, chất xơ, các axit béo omega-3 và các chiết xuất thực vật;

- Gia nhiệt lúc đầu ở nhiệt độ 70-75°C;

- Đồng nhất hoá;

- Tiệt khuẩn (ở nhiệt độ 135-150°C trong thời gian 2 đến 6 giây) bằng cách đun nóng gián tiếp trong thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống;

- Làm nguội trở lại;

- Thao tác trong điều kiện khí quyển vô khuẩn và đóng vào bao bì vô khuẩn.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Chế phẩm dinh dưỡng chứa:

- phần protein,
- phần gluxit,
- phần lipit chứa ít nhất một axit béo trong nhóm omega-3,
- ít nhất là một nguyên tố khoáng,
- ít nhất là một vitamin bao gồm vitamin D,
- hỗn hợp các chiết xuất của thực vật, hỗn hợp này được chọn từ nhóm bao gồm:
 - chiết xuất của đại mạch (*Hordeum Vulgare*), cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*) và tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), hoặc
 - chiết xuất của đại mạch (*Hordeum vulgare*) và cỏ cari (*Trigonella foenum graecum*), hoặc
 - chiết xuất của đại mạch (*Hordeum vulgare*) và tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*), hoặc
 - chiết xuất của cỏ ca ri (*Trigonella foenum graecum*) và tiểu hồi cần (*Pimpinella anisum*).

2. Chế phẩm theo điểm 1, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này chứa phần cơ bản là sữa được chọn từ sữa lỏng hoặc sữa đặc sấy khô.

3. Chế phẩm theo một trong các điểm 1 hoặc 2, khác biệt ở chỗ, axit béo trong nhóm omega-3 này là axit docosahexaenoic hoặc DHA.

4. Chế phẩm theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này chứa iot, selen và magie trong số các chất khoáng.

5. Chế phẩm theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này còn chứa thêm nguồn chất xơ, tốt hơn là được chọn từ nhóm bao gồm galactofructoza và/hoặc fructooligosacarit.

6. Chế phẩm theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này ở dạng lỏng, bột, thực phẩm, viên nén, hạt, dung dịch đựng trong lọ thủy tinh hoặc dạng bào chế thảo dược thích hợp bất kỳ khác.

7. Chế phẩm dạng liều, khác biệt ở chỗ, chế phẩm dạng liều này như được xác định theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6 và bao gồm:

vitamin D: từ 0,1 µg đến 10 µg, cụ thể là từ 1 đến 2 µg,

canxi: từ 100 mg đến 1g, cụ thể là từ 200 đến 300 mg,

selen: từ 1 µg đến 100 µg, cụ thể là từ 10 đến 30 µg,

iot: từ 10 µg đến 200 µg, cụ thể là từ 30 đến 60 µg,

magie: từ 10 mg đến 400 mg, cụ thể là từ 110 đến 130 mg,

phospho: từ 100 mg đến 1000 mg, cụ thể là từ 230 đến 250 mg,

chất xơ: từ 0,1 mg đến 30 mg,

axit docosahexaenoic: từ 10 mg đến 500 mg, cụ thể là từ 50 đến 150 mg,

axit béo đa không no mạch dài: 0,01 g đến 2 g,

từ 10 mg đến 6000 mg mỗi chiết xuất của hỗn hợp được chọn từ nhóm bao gồm:

- chiết xuất của đại mạch, cỏ ca ri và tiểu hồi cần, hoặc
- chiết xuất của đại mạch và cỏ cari, hoặc
- chiết xuất của đại mạch và tiểu hồi cần, hoặc
- chiết xuất của cỏ ca ri và tiểu hồi cần.

8. Chế phẩm dạng liều theo điểm 7, khác biệt ở chỗ, chế phẩm dạng liều này chứa từ 10 đến 300 mg, cụ thể hơn là từ 170 đến 210 mg đại mạch, từ 50 đến 2000 mg, cụ thể hơn là từ 50 đến 150 mg cỏ ca ri, và từ 100 đến 4000 mg, cụ thể hơn là từ 100 đến 200 mg tiểu hồi cần.